

Số: /QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2025- 2026
cho sinh viên khoa Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-ĐHĐT ngày 17/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy bậc đại học, cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 338/TB-ĐHĐT ngày 20/01/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc tạm giao kinh phí khoán cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên, năm học 2025 - 2026;

Xét đề nghị số 27/ĐN-KTL ngày 05/3/2026 của khoa Kinh tế - Luật về việc cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2025 - 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I, năm học 2025 - 2026 cho 97 (chín mươi bảy) sinh viên hệ đại học (thuộc các ngành đào tạo ngoài sư phạm) đạt kết quả học tập xuất sắc và giỏi trong học kỳ II, năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Thời gian được cấp học bổng là 05 tháng. Mức chi theo quy định hiện hành và theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng khoa Kinh tế - Luật và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2025 - 2026
KHOA KINH TẾ - LUẬT
(Các ngành đào tạo ngoài sư phạm)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHDT ngày tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
1	0023412932	Lê Hoàng Tường Vy	ĐHKDQT23A	3.82	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
2	0024417487	Nguyễn Huy Khang	ĐHKDQT24A	3.79	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
3	0024419347	Nguyễn Ngọc Duyên	ĐHKDQT24A	3.63	90	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
4	0024419465	Lê Thị Tường Duy	ĐHKDQT24A	3.63	83	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
5	0024419284	Huỳnh Nguyễn Thảo Ngân	ĐHKDQT24A	3.30	91	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
6	0022412111	Tô Thị Yến Nhi	ĐHKT22C	4.00	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
7	0022410110	Trương Thị Như Ý	ĐHKT22A	4.00	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
8	0022412744	Võ Thanh Vũ Em	ĐHKT22A	4.00	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
9	0022412159	Trần Như Quỳnh	ĐHKT22C	4.00	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
10	0022410500	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	ĐHKT22A	4.00	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
11	0022411698	Nguyễn Trần Bảo Trân	ĐHKT22B	4.00	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
12	0022410516	Nguyễn Vũ Linh	ĐHKT22A	4.00	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
13	0022411917	Nguyễn Hoàng Vinh	ĐHKT22C	4.00	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
14	0022411447	Tô Thị Lâm Thi	ĐHKT22B	4.00	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
15	0023410650	Phạm Thị Thu Hà	ĐHKT23A	3.87	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
16	0023411162	Trần Thị Kim Ngân	ĐHKT23A	3.87	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
17	0023411835	Lê Nguyễn Duy	ĐHKT23B	3.80	96	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
18	0023411409	Đồng Thanh Thảo	ĐHKT23A	3.67	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
19	0023413225	Lê Thị Trâm Anh	ĐHKT23C	3.67	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
20	0023411166	Lê Thị Hoàng Ái	ĐHKT23A	3.67	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
21	0023414168	Huỳnh Thị Hồng Thắm	ĐHKT23D	3.67	95	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
22	0023411160	Phan Thị Hồng Nho	ĐHKT23A	3.67	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
23	0023410979	Lê Thị Mỹ Duyên	ĐHKT23A	3.67	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
24	0023412902	Nguyễn Hồng Nhân	ĐHKT23B	3.67	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
25	0024416689	Trần Thị Lài Hoa	ĐHKT24B	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
26	0024417619	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	ĐHKT24B	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
27	0024417776	Nguyễn Thị Tuyết Nga	ĐHKT24B	4.00	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
28	0024418403	Trần Nguyễn Tuyết Ngân	ĐHKT24C	4.00	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
29	0024418091	Nguyễn Huỳnh Minh Thơ	ĐHKT24A	4.00	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
30	0024418577	Phạm Thị Hồng Loan	ĐHKT24B	3.91	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
31	0024416537	Phạm Nguyễn Phương Chăm	ĐHKT24B	3.91	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
32	0024416463	Đinh Thị Kim Anh	ĐHKT24B	3.90	96	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
33	0024416249	Trần Thị Ngọc Tuyết	ĐHKTDN24B	3.80	96	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
34	0024419390	Nguyễn Phương Thảo	ĐHKTDN24B	3.79	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
35	0024416926	Đỗ Thuý Quỳnh	ĐHKTDN24B	3.78	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
36	0024416226	Phan Ngọc Quỳnh Châu	ĐHKTDN24A	3.76	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
37	0024417869	Trương Thị Thanh Thúy	ĐHKTDN24B	3.70	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
38	0024416448	Đoàn Thị Huỳnh Như	ĐHLQC24A	3.74	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
39	0024417265	Châu Hoàng Khang	ĐHLQC24A	3.69	96	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
40	0024417512	Nguyễn Bùi Hoàng Khiêm	ĐHLQC24A	3.53	88	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
41	0023410705	Phan Thị Hương Quỳnh	ĐHLUAT23A	3.88	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
42	0023413039	Võ Thành Đạt	ĐHLUAT23B	3.41	95	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
43	0023411900	Nguyễn Ngọc Thạch	ĐHLUAT23A	3.41	90	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
44	0023412796	Lê Hoàng Đức Duy	ĐHLUAT23B	3.29	100	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
45	0023413611	Hà Xuân Mai	ĐHLUAT23B	3.29	98	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
46	0024418666	Trương Gia Bảo	ĐHLUAT24B	3.65	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
47	0024417730	Lê Thị Ngọc Huyền	ĐHLUAT24A	3.65	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
48	0024419132	Phạm Đăng Bé Hồng Châm	ĐHLUAT24B	3.48	98	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
49	0024418326	Nguyễn Thị Thu Huyền	ĐHLUAT24B	3.48	93	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
50	0024417109	Trần Kim Ngân	ĐHLUAT24A	3.43	87	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
51	0023411586	Nguyễn Phú Nhân	ĐHQLC23A	3.67	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
52	0024415495	Nguyễn Tấn Minh Phú	ĐHQLC24B	3.67	95	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
53	0024418585	Lê Thị Chúc Đào	ĐHQLC24A	3.63	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
54	0024416990	Nguyễn Thị Thảo Nhi	ĐHQLC24A	3.63	89	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
55	0024416901	Trần Tấn Phát	ĐHQLC24B	3.57	98	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
56	0024418912	Trần Trương Ngọc Hân	ĐHQLC24A	3.48	93	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
57	0022412031	Nguyễn Thị Cúc Mai	ĐHQTKD22B	3.85	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
58	0022411649	Trần Thị Quý	ĐHQTKD22B	3.76	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
59	0022411134	Nguyễn Minh Thuận	ĐHQTKD22A	3.73	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
60	0022411112	Hồ Trọng Nhân	ĐHQTKD22A	3.70	97	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
61	0022411027	Lê Thị Mỹ Phường	ĐHQTKD22A	3.70	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
62	0023411564	Lâm Hải Hùng	ĐHQTKD23A	4.00	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
63	0023412857	Nguyễn Gia Huy	ĐHQTKD23B	4.00	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
64	0023411629	Trần Thị Bích Trân	ĐHQTKD23A	4.00	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
65	0023413550	Lê Thùy Vương	ĐHQTKD23B	4.00	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
66	0023413399	Nguyễn Thành Vinh	ĐHQTKD23B	3.91	100	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
67	0023413014	Ngô Quốc Tính	ĐHQTKD23B	3.88	98	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
68	0023414151	Nguyễn Tấn Đạt	ĐHQTKD23C	3.88	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
69	0023413499	Võ Thị Cẩm Nhung	ĐHQTKD23B	3.88	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
70	0024417345	Lê Thị Yến Khoa	ĐHQTKD24A	3.68	90	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
71	0024416465	Nguyễn Thị Như Ý	ĐHQTKD24D	3.68	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
72	0024416842	Nguyễn Thị Huỳnh Như	ĐHQTKD24A	3.53	95	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
73	0024416506	Diệp Anh Tuấn	ĐHQTKD24A	3.53	89	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
74	0024417191	Nguyễn Đăng Khôi	ĐHQTKD24A	3.47	90	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
75	0024418413	Nguyễn Thị Thúy Nguyên	ĐHQTKD24D	3.47	91	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
76	0024416190	Nguyễn Ngọc Hải Yến	ĐHQTKD24A	3.47	97	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
77	0024416571	Hồ Thị Ngọc Anh	ĐHQTKD24D	3.42	92	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
78	0024417679	Nguyễn Phi Phạm	ĐHQTKD24D	3.42	90	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
79	0024418919	Võ Thị Yến Nhi	ĐHQTKD24C	3.41	90	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
80	0024418531	Lê Tòng Phúc	ĐHQTKD24C	3.41	90	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
81	0022410531	Lê Như Bình	ĐHTCNH22A	3.92	99	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
82	0022410478	Nguyễn Trung Chánh	ĐHTCNH22A	3.92	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
83	0022410984	Bùi Thị Bích Trâm	ĐHTCNH22A	3.88	96	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	

TT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Điểm TBCHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Số tiền 01 tháng	Số tháng được hưởng	Thành tiền	Ghi chú
84	0022411035	Nguyễn Trúc Anh	ĐHTCNH22A	3.84	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
85	0024415508	Đỗ Thị Thúy Uyên	ĐHTCNH24C	3.91	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
86	0024416731	Trịnh Lý Tịnh	ĐHTCNH24A	3.84	95	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
87	0024418166	Lê Hồ Hải Yến	ĐHTCNH24C	3.84	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
88	0024416371	Nguyễn Thị Bích Trâm	ĐHTCNH24C	3.77	87	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
89	0024417377	Phạm Trần Duyên Anh	ĐHTCNH24A	3.74	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
90	0024417271	Nguyễn Thành Phú	ĐHTCNH24A	3.74	94	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
91	0024417032	Nguyễn Hồng Ngọc	ĐHTCNH24A	3.74	93	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
92	0023412648	Dương Thị Thúy Nga	ĐHTCNH23A	3.89	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
93	0023412273	Nguyễn Thị Duyên	ĐHTCNH23A	3.88	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
94	0023412729	Phạm Thị Hồng Thanh	ĐHTCNH23A	3.75	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
95	0023413770	Đỗ Hữu Thoại	ĐHTCNH23B	3.74	92	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
96	0023413321	Trần Thị Mỹ Hạnh	ĐHTCNH23B	3.62	91	Xuất sắc	1.960.000	5	9.800.000	
97	0023413824	Lê Phúc Hậu	ĐHTCNH23B	3.56	92	Giỏi	1.760.000	5	8.800.000	
Tổng cộng									927.600.000	

Bằng chữ: Chín trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng